

Số: 985/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 13 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 và lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 01 năm 2022 phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; số 584/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2022 phê duyệt bổ sung Danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 01 năm 2022 phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 7 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; số 676/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 3 năm 2022 phê duyệt bổ sung Danh mục sách giáo khoa lớp 7 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; số 442/BGDĐT-GDTrH ngày 28 tháng 01 năm 2022 phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; số 692/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 3 năm 2022 phê duyệt bổ sung Danh mục sách giáo khoa lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông; số 912/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 4 năm 2022 phê duyệt Danh mục sách giáo khoa Giáo dục quốc phòng và an ninh lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 79/TTr-SGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 và lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

**Điều 2.**

1. Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố và các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thông báo Danh



mục sách giáo khoa đã được lựa chọn theo Quyết định này đến giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh được biết; sử dụng sách giáo khoa theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý, quy trình, hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa do đơn vị tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này *nh*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - CT, các PCT UBND tỉnh;
  - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
  - Thành viên Hội đồng lựa chọn SGK;
- (Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 18/4/2022)
- Các PCVP UBND tỉnh;
  - Báo Đắk Nông, Đài PT&TH Đắk Nông;
  - Lưu: VT, CTTĐT, KGVX<sub>(VN)</sub>.

(b/cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Thị Ngọc Hạnh*  
**Tôn Thị Ngọc Hạnh**



## DANH MỤC

**Sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông,  
năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**  
(Kèm theo Quyết định số: 985/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

| STT | Tên sách                     | Tên tác giả                                                                                                                                                                                                                                                    | Nhà xuất bản      |
|-----|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1   | Tiếng Việt 3                 | Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Kim Phụng<br>Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Lê Hằng, Vũ Thị Lan, Đặng Thị Hào Tâm | Giáo dục Việt Nam |
| 2   | Toán 3                       | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh                                                                                                                                  | Giáo dục Việt Nam |
| 3   | Đạo đức 3                    | Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Mai Mỹ Hạnh, Phạm Quỳnh (đồng Chủ biên), Lê Quỳnh Chi, Trần Thị Thùy Dung, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Vân Hương, Giang Thiên Vũ                                                                                             | Giáo dục Việt Nam |
| 4   | Tự nhiên và Xã hội 3         | Đỗ Xuân Hội (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng (Chủ biên), Lưu Phương Thanh Bình, Trần Thị Thu Hiền, Lý Khánh Hoa, Mai Thị Kim Phụng, Trần Thanh Sơn                                                                                                         | Giáo dục Việt Nam |
| 5   | Tin học 3                    | Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng, Đặng Bích Việt                                                                                                                         | Giáo dục Việt Nam |
| 6   | Công nghệ 3                  | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Lê Xuân Quang, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh                                                                                                        | Giáo dục Việt Nam |
| 7   | Giáo dục Thể chất 3          | Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên), Bùi Ngọc Bích, Lê Hải, Trần Minh Tuấn                                                                                                                                                                                             | Giáo dục Việt Nam |
| 8   | Âm nhạc 3                    | Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật                                                                                                                            | Giáo dục Việt Nam |
| 9   | Mĩ thuật 3                   | Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Võ Thị Nguyên, Phạm Văn Thuận                                                                                                 | Giáo dục Việt Nam |
| 10  | Hoạt động trải nghiệm 3      | Phó Đức Hòa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp, Nguyễn Hữu Tâm (đồng Chủ biên), Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Huyền Trang                                                                                                         | Giáo dục Việt Nam |
| 11  | Tiếng Anh 3 (Global Success) | Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Phan Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Hải Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Quốc Tuấn.                                                                                                                      | Giáo dục Việt Nam |

Danh mục này gồm có 11 môn học và 11 sách giáo khoa lớp 3./

## DANH MỤC

**Sách giáo khoa lớp 7 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông,  
năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

(Kèm theo Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

| STT | Tên sách                                               | Tên tác giả                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Nhà xuất bản                    |
|-----|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 1   | Ngữ văn 7, tập một<br>(Kết nối tri thức với cuộc sống) | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Ngân Hoa (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Trà My, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương                                                                                                                              | Giáo dục Việt Nam               |
|     | Ngữ văn 7, tập hai<br>(Kết nối tri thức với cuộc sống) | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Ngân Hoa (đồng Chủ biên), Dương Tuấn Anh, Nguyễn Linh Chi, Đặng Lưu                                                                                                                                                                                |                                 |
| 2   | Toán 7, tập một<br>(Kết nối tri thức với cuộc sống)    | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng                                                                                                                   | Giáo dục Việt Nam               |
|     | Toán 7, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)       | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên), Cung Thế Anh, Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng                                                                                                                   |                                 |
| 3   | Tiếng Anh 7<br>Right on!                               | Võ Đại Phúc (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên                                                                                                                                                                                                                                            | Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh |
| 4   | Giáo dục công dân 7 (Cánh Diều)                        | Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Phạm Việt Thắng (Chủ biên), Bùi Xuân Anh, Dương Thị Thúy Nga, Hoàng Thị Thịnh, Hoàng Thị Thuận, Mai Thu Trang                                                                                                                                                            | Đại học Huế                     |
| 5   | Khoa học tự nhiên 7 (Chân trời sáng tạo)               | Cao Cự Giác (Tổng Chủ biên, kiêm Chủ biên), Nguyễn Đức Hiệp, Tống Xuân Tám (đồng Chủ biên), Nguyễn Công Chung, Trần Hoàng Dương, Phạm Thị Hương, Phạm Thị Lịch, Trần Thị Kim Ngân, Trần Hoàng Nghiêm, Lê Cao Phan, Trần Ngọc Thắng, Nguyễn Tấn Trung                                                        | Giáo dục Việt Nam               |
| 6   | Lịch sử và Địa lí 7 (Chân trời sáng tạo)               | Hà Bích Liên, Mai Thị Phú Phương (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Trần Văn Nhân, Nguyễn Kim Tường Vy, Nguyễn Trà My, Hồ Thanh Tâm, Nguyễn Đức Hòa; Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên phần Địa lí); Vũ Thị Bắc, Trần Ngọc Điệp, Nguyễn Hà Quỳnh Giao, Hoàng Thị Kiều Oanh, Huỳnh Phẩm Dũng Phát, Phạm Đỗ Văn Trung | Giáo dục Việt Nam               |
| 7   | Tin học 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)             | Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hà Đặng Cao Tùng (Chủ biên), Phan Anh, Bùi Việt Hà, Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai                                                                                                                                                                                       | Giáo dục Việt Nam               |
| 8   | Âm nhạc 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)             | Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Lê Thị Tuyết, Nguyễn Thị Thanh Vân                                                                                                                                                                                 | Giáo dục Việt Nam               |

|    |                                                              |                                                                                                                                                               |                   |
|----|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 9  | Mĩ Thuật 7 (Chân trời sáng tạo 1)                            | Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Nguyễn Đức Giang, Võ Thị Nguyên, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân        | Giáo dục Việt Nam |
| 10 | Công nghệ 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                 | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Cao Bá Cường, Bùi Hữu Đoàn, Bùi Thị Thu Hương, Kim Văn Vạn                                            | Giáo dục Việt Nam |
| 11 | Giáo dục thể chất 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)         | Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Ngô Việt Hoàn, Trần Mạnh Hùng  | Giáo dục Việt Nam |
| 12 | Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Chân trời sáng tạo 1) | Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Bích Liên (Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Trần Bảo Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn | Giáo dục Việt Nam |

*Danh mục này gồm có 12 môn học và 12 sách giáo khoa lớp 7./.*

## DANH MỤC

**Sách giáo khoa lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông,  
năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**  
(Kèm theo Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

| STT | Tên sách                                                           | Tên tác giả                                                                                                                                                                                                                                                         | Nhà xuất bản      |
|-----|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1   | Ngữ văn 10, Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)               | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong                                                                                          | Giáo dục Việt Nam |
|     | Ngữ văn 10, Tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)               | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong                                                                                          |                   |
|     | Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)      | Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân                                                                                     |                   |
| 2   | Toán 10, Tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)                  | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (Đồng Chủ biên), Hạ Vũ Anh, Trần Mạnh Cường, Phan Thị Hà Dương, Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà, Đặng Đình Hanh, Phan Thanh Hồng, Nguyễn Thị Kim Sơn, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu Gia Vượng | Giáo dục Việt Nam |
|     | Toán 10, Tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)                  | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (Đồng Chủ biên), Hạ Vũ Anh, Trần Mạnh Cường, Phan Thị Hà Dương, Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà, Đặng Đình Hanh, Phan Thanh Hồng, Nguyễn Thị Kim Sơn, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu Gia Vượng |                   |
|     | Chuyên đề học tập Toán 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)         | Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn (Đồng Chủ biên), Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà, Đặng Đình Hanh, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu Gia Vượng                                                                                                      |                   |
| 3   | Tiếng Anh 10 Bright                                                | Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên                                                                                                                                                                                                    | Đại học Huế       |
| 4   | Giáo dục thể chất 10: Đá cầu (Cánh Diều)                           | Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Ngọc (Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc, Mạc Xuân Tùng, Đinh Thị Mai Anh                                                                                                                                                      | Đại học Sư phạm   |
|     | Giáo dục thể chất 10: Bóng chuyền (Kết nối tri thức với cuộc sống) | Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng                                                                                                                                                                                         | Giáo dục Việt Nam |

*nh*

| STT | Tên sách                                                                            | Tên tác giả                                                                                                                               | Nhà xuất bản      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     | Giáo dục thể chất 10: Bóng đá (Kết nối tri thức với cuộc sống)                      | Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyên          | Giáo dục Việt Nam |
|     | Giáo dục thể chất 10: Bóng rổ (Kết nối tri thức với cuộc sống)                      | Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Trần Phúc, Đặng Hà Việt                               | Giáo dục Việt Nam |
|     | Giáo dục thể chất 10: Cầu lông (Kết nối tri thức với cuộc sống)                     | Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Ngô Việt Hoàn (Chủ biên), Nguyễn Hữu Bính, Mai Thị Ngoãn, Trần Văn Vinh                                 | Giáo dục Việt Nam |
| 5   | Lịch sử 10 (Chân trời sáng tạo)                                                     | Hà Minh Hồng (Chủ biên), Phạm Thu Hà, Trần Thị Mai, Trần Thuận, Trần Nam Tiến, Nguyễn Thanh Tiến, Trần Thị Thanh Vân, Nguyễn Kim Tường Vy | Giáo dục Việt Nam |
|     | Chuyên đề học tập Lịch sử 10 (Chân trời sáng tạo)                                   | Hà Minh Hồng (Chủ biên), Phạm Thu Hà, Trần Thị Mai, Trần Thuận, Trần Nam Tiến, Nguyễn Thanh Tiến, Trần Thị Thanh Vân, Nguyễn Kim Tường Vy |                   |
| 6   | Địa lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                                          | Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Lê Huỳnh, Nguyễn Việt Khôi (Đồng Chủ biên), Nguyễn Đình Cử, Vũ Thị Hằng, Trần Thị Hồng Mai, Nguyễn Phương Thảo  | Giáo dục Việt Nam |
|     | Chuyên đề học tập Địa lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                        | Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Đình Cử, Đặng Tiên Dung, Đào Ngọc Hùng                                                     |                   |
| 7   | Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                   | Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Nguyễn Hà An, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Toan                                                          | Giáo dục Việt Nam |
|     | Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống) | Trần Thị Mai Phương (Chủ biên), Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Toan                                                                        |                   |
| 8   | Vật lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                                          | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Gia Thịnh (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Tô Giang, Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Văn Thụ                        | Giáo dục Việt Nam |
|     | Chuyên đề học tập Vật lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                        | Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quang Báu (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải                                                  |                   |
| 9   | Hóa học 10 (Chân trời sáng tạo)                                                     | Cao Cự Giác (Chủ biên), Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn                                          | Giáo dục Việt Nam |
|     | Chuyên đề học tập Hóa học 10 (Chân trời sáng tạo)                                   | Cao Cự Giác (Chủ biên), Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn                                          |                   |

| STT | Tên sách                                                                         | Tên tác giả                                                                                                            | Nhà xuất bản      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 10  | Sinh học 10 (Cánh Diều)                                                          | Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Báo (Chủ biên), Lê Thị Phương Hoa, Ngô Văn Hưng, Trần Thị Thúy, Đoàn Văn Thược | Đại học Sư phạm   |
|     | Chuyên đề học tập Sinh học 10 (Cánh Diều)                                        | Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Đinh Quang Báo (Chủ biên), Phan Duệ Thanh, Trần Thị Thúy, Nguyễn Thị Hồng Vân             |                   |
| 11  | Tin học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                                      | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Bùi Việt Hà, Lê Chí Ngọc, Lê Kim Thư                          | Giáo dục Việt Nam |
|     | Chuyên đề học tập Tin học 10: Khoa học máy tính (Kết nối tri thức với cuộc sống) | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Bùi Việt Hà (Chủ biên), Lê Việt Thành, Trương Võ Hữu Thiên                              |                   |
|     | Chuyên đề học tập Tin học 10: Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)  | Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Dương Quỳnh Nga, Đặng Bích Việt                               |                   |
| 12  | Âm nhạc 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                                      | Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Cung, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Đỗ Hiệp, Nguyễn Quang Tùng      | Giáo dục Việt Nam |
|     | Chuyên đề học tập Âm nhạc 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                    | Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Xuân Cung, Nguyễn Đỗ Hiệp                                          |                   |
| 13  | Mĩ thuật 10: Hội họa (Kết nối tri thức với cuộc sống)                            | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Lê Trần Hậu Anh                                             | Giáo dục Việt Nam |
|     | Mĩ thuật 10: Kiến trúc (Kết nối tri thức với cuộc sống)                          | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Vũ Hồng Cương, Trần Ngọc Thanh Trang                        |                   |
|     | Mĩ thuật 10: Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện (Kết nối tri thức với cuộc sống)   | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Vũ Quốc Khánh                                               |                   |
|     | Mĩ thuật 10: Lí luận và lịch sử mỹ thuật (Kết nối tri thức với cuộc sống)        | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Đào Thị Thúy Anh, Trịnh Văn Sinh                            |                   |
|     | Mĩ thuật 10: Đồ họa tranh in (Kết nối tri thức với cuộc sống)                    | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị May, Hoàng Minh Phúc                             |                   |

| STT | Tên sách                                                                               | Tên tác giả                                                                                                                                       | Nhà xuất bản      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
|     | Mỹ thuật 10: Điều khắc (Kết nối tri thức với cuộc sống)                                | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Đinh Gia Lê                                                                            |                   |
|     | Mỹ thuật 10: Thiết kế thời trang (Kết nối tri thức với cuộc sống)                      | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Lê Thị Hà, Lê Nguyễn Kiều Trang                                                        |                   |
|     | Mỹ thuật 10: Thiết kế đồ họa (Kết nối tri thức với cuộc sống)                          | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Vương Quốc Chính                                                                       |                   |
|     | Mỹ thuật 10: Thiết kế công nghiệp (Kết nối tri thức với cuộc sống)                     | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Đỗ Đình Tuyên                                                                          |                   |
|     | Mỹ thuật 10: Thiết kế mỹ thuật sân khấu, điện ảnh (Kết nối tri thức với cuộc sống)     | Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Phạm Duy Anh (Chủ biên), Nguyễn Hữu Phần, Trần Thanh Việt                                                       |                   |
|     | Chuyên đề học tập Mỹ thuật 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                         | Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Nguyễn Thị May                                                                                                        |                   |
| 14  | Công nghệ 10: Công nghệ trồng trọt (Kết nối tri thức với cuộc sống)                    | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Lê Ngọc Anh, Nguyễn Anh Đức, Bùi Thị Thu Hương, Vũ Văn Liệt, Nguyễn Ích Tân, Bùi Ngọc Tấn | Giáo dục Việt Nam |
|     | Chuyên đề học tập Công nghệ 10: Công nghệ trồng trọt (Kết nối tri thức với cuộc sống)  | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Dinh, Bùi Thị Thu Hương, Bùi Ngọc Tấn                                     |                   |
|     | Công nghệ 10: Thiết kế và công nghệ (Kết nối tri thức với cuộc sống)                   | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Văn Sơn, Võ Thị Như Uyên                                       |                   |
|     | Chuyên đề học tập Công nghệ 10: Thiết kế và công nghệ (Kết nối tri thức với cuộc sống) | Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Cường (Chủ biên), Phạm Văn Sơn                                                                          |                   |
| 15  | Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)                | Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Lê Văn Cầu, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu                                            | Giáo dục Việt Nam |

| STT | Tên sách                          | Tên tác giả                                                                                                                                        | Nhà xuất bản      |
|-----|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 16  | Giáo dục quốc phòng và an ninh 10 | Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên), Ngô Gia Bắc, Hoàng Quốc Huy, Mai Đức Kiên, Hoàng Việt Long, Vũ Văn Ninh, Doãn Văn Nghĩa | Giáo dục Việt Nam |

*Danh mục này gồm có 16 môn học và 21 sách giáo khoa lớp 10./.*